UY BAN NHAN DAN THANH PHO HAI PHONG	CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
Số: 987 /QĐ-TCCQ	Hải phòng, ngày 17 tháng 10 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Sở giao thông công chính Hải phòng.

UY BAN NHAN DAN THANH PHO HAI PHONG

- Căn cứ nghị quyết 109/HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính sự nghiệp ;

- Căn cứ biên bản hội nghị Ban thường vụ Thành ủy họp ngày 11/9/1991 về việc thành lập Sở giao thông công chính Hai phong;

- Xét đề nghị của Ông Trưởng Ban Ban tổ chức chính quyền thành phố ;

Q U Y Ế T Đ Ị N H

Điều 1 : Thành lập Sở giao thông công chính Hải phòng bao gồm Sở giao thông vận tải hiện nay và bổ sung một số tổ chức quản lý vệ sinh, công trình đô thị từ Sở xây dựng sang .

Những tổ chức được bàn giao từ Sở xây dựng sang là :

1- Công ty vệ sinh đô thị
2- Công ty công trình đô thị
3- Công ty công viên
4- Công ty điện chiếu sáng công cộng
5- Công ty phục vụ mai tang
6- Công ty công trình công cộng Đồ sơn
7- Xí nghiệp khảo sat thiết kế

Sở giao thông công chính Hải phòng là cơ quan chuyên môn giúp việc Ủy ban Nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về chuyên ngành giao thông vận tải-Bưu điện, vệsinh vệ công trình đô thị trên địa ban thành phố, Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND thành phố đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải-Bưu điện và Bộ xây dựng .

Sở giao thông công chính Hải phòng là đơn vị dự toán cấp 1, được mở tài khoản tại Chi cục kho bạc Nhà nước Hai phòng và được sử dụng con dấu riêng. Trụ sở đặt

tại số 1 phố Cù Chính Lan, quận Hồng bàng, thành phố Hải phòng .

Điều 2 : a) Sở giao thông công chính Hải phòng có những nhiệm vụ chính sau đây :

1- Căn cứ phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của thành phố, tài liệu điều tra cơ bản và hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, xây dựng qui hoạch, kế hoạch dài hạn, hàng năm về xây dựng, cải tạo, sửa chữa các công trình giao thông vận tải, công trình đô thị bao gồm ; mạng lưới giao thông đô thị, nông thôn, các lực lượng vận tải, xếp dỡ, bến bãi, hệ thống đường hè, thoát nước, công viên, cây xanh , điện chiếu sáng công cộng ... để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn các cấp thực hiện. Nắm tình hình, tổng hợp, phân tích hoạt động của ngành , thông tin báo cáo theo chế độ với cấp trên . (UBND thành phố và các Bộ, Ngành ở Trung ương) ..

2- Tham gia với Ủy ban kế hoạch thành phố về bố trí cơ cấu vốn đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông vận tải và công trình đô thị, theo dõi đôn đốc việc thực hiện . .

3- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải, quản lý công trình đô thị thành các văn bản pháp qui thực hiện ở địa phương bao gồm ; các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá cước chuyên ngành, qui trình qui phạm kỹ thuật, qui định an toàn giao thông, vệ sinh môi trường đô thị, khai thác, bảo quản các công trình đô thị v.v...

4- Xây dựng phương án kiện toàn, sắp xếp tổ chức của ngành theo hướng dẫn của các Bộ và phù hợp với địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc tự quyết định theo phân cấp. Quản lý, thực hiện chính sách đối với cán bộ theo phân cấp. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân ~~kỹ~~ kỹ thuật của ngành .

5- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và công dân hoạt động trên địa bàn thành phố trong việc chấp hành pháp luật, chế độ, các quy định quản lý ... thuộc chuyên ngành Giao thông vận tải và vệ sinh công trình đô thị đã được Nhà nước và UBND thành phố qui định .

Được quyền xử lý những vi phạm hành chính theo thẩm quyền .

6- Tổ chức đăng ký, đăng kiểm các phương tiện thủy bộ theo phân cấp của Bộ giao thông vận tải và Bưu điện .

Phân luồng, phân tuyến và cấp giấy phép hành nghề cho các phương tiện vận tải hoạt động trên địa bàn thành phố.

7- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ chủ quản quản lý vốn xây dựng cơ bản của ngành theo chế độ hiện hành của Nhà nước .

8- Quản lý, thẩm kế, lưu trữ các hồ sơ về hệ thống công trình giao thông vận tải và đô thị của địa phương .

b) Tổ chức bộ máy của Sở giao thông công chính gồm:

1- Giám đốc và 2 đến 3 phó giám đốc ,

2- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm có :

+ Phòng kế hoạch tổng hợp.
+ Phòng quản lý giao thông vận tải
+ Phòng quản lý công trình đô thị.
+ Phòng kế toán tài chính.
+ Phòng tổ chức lao động.
+ Thanh tra Sở .
+ Phòng đăng kiểm (đơn vị có thu) .
+ Đội thanh tra an toàn giao thông (đơn vị có thu)
+ Đội thanh tra vệ sinh đô thị (đơn vị có thu) .
+ Văn phòng Sở .

Tổng biên chế quản lý Nhà nước năm 1991 tạm giao là 65 người .

Điều 3 : Qui định trách nhiệm :

Ông giám đốc Sở xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở (nói ở điều 1) tiến hành kiểm kê tài sản, tiền vốn, lao động ... và ban giao toàn bộ nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất của các đơn vị này cho Sở giao thông công chính theo nguyên tắc nguyên canh nguyên cư và chế độ chính sách hiện hành của Nha nước, không để xảy ra hư hao mất mát tài sản. Việc ban giao phải hoan thành trước ngay 30/11/1991 .

Ông giám đốc Sở giao thông công chính có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao các đơn vị của Sở xây dựng và các cán bộ, chuyên viên có liên quan do Sở xây dựng chuyển sang, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, sắp xếp bố trí cán bộ các phong, ban của Sở để điều hành các đơn vị hoạt động bình thường .

Thủ trưởng các ngành : Ủy b an kế hoạch, Tài chính, ngân hàng, tổ chức chính quyền, lao động thương binh và xã hội căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình có trạch nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ để Sở giao thông công chính sớm ổn định tổ chức đi vào hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao .

Điều 4 : Các Ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban tổ chức chính quyền thành phố. Giam đốc Sở xây dựng, Sở giao thông công chính, Thủ trưởng các ngành có liên quan (ghi tại điều 3) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

NOI NHAN
- Hội đồng BT) Để
- Bộ XD, Bộ GTVT và BĐ) báo
- Ban TCCB của C.P) cao
- TTTU, TT-HĐND-TP
- Các Ủy viên UBND-TP
- UBND các huyện, quận, T.xã
- Ban TCTU, KTTU (để biết)
- Như điều 3+4 (để T/hiện)
- Lưu VPUBND-TP; TKCN; Ban TCCQ thành phố .

TM/UBND THANH PHO HAI PHONG
Chủ tịch

ĐÀO AN